

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2019

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LÊ TRỌNG TOÁN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 11/11/1973

Nơi sinh: Nghệ An

Quê quán: Xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2014, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Nghiên cứu viên

Đơn vị công tác hiện nay: Phòng Hành chính Tổng hợp, Viện Tài nguyên và Môi trường,
Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: 19 Lê Thánh Tông, Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: CQ: 02438262932

DD: 0912967673

Fax:

Email: toanres@vnu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngành học: Quản trị Kinh doanh Tổng hợp

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2004

2. Sau đại học

Thạc sĩ chuyên ngành Khoa học Môi trường

Năm cấp bằng: 2014

Nơi đào tạo: Đại học Quốc gia Hà Nội

Tên luận văn: Chi trả dịch vụ môi trường rừng và sinh kế cộng đồng: Trường hợp nghiên cứu tại xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

3. Ngoại ngữ:

Tiếng Anh B1

Mức độ sử dụng: Khá

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1995 - 2003	Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi Trường, Đại học Quốc gia, Hà Nội	Nhân Viên
2003- 2016	Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi Trường, Đại học Quốc gia Hà Nội	Nghiên cứu Viên
2017- nay	Viện Tài Nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia, Hà Nội	Nghiên cứu Viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Nghiên cứu thực trạng buôn bán động vật hoang dã tại vùng đệm vườn quốc gia Pù Mát: Nghiên cứu điển hình tại thôn Cao Vều, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	1/2017-12/2018	Đề tài cấp cơ sở	Chủ trì
2.	Nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế hộ và đề xuất giải pháp sinh kế bền vững tại xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	1/2012 - 12/2013	Đề tài cấp cơ sở	Chủ trì
3.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, thành viên Nghiên cứu	1/2015-12/2016	Đề tài cấp cơ sở	Thành viên chính
4.	Bảo tồn đa dạng sinh học vùng Châu Á! Quản lý và nâng cao năng lực về buôn bán động thực vật hoang dã	8/2016-2/2017	Đề tài quốc tế	Thành viên chính

	vùng đông Nam Á. Do USAID tài trợ, Thành viên nghiên cứu			
5.	Nghiên cứu về Biến đổi khí hậu và Nghèo đói tại Việt nam: Do Ngân hàng thế giới tài trợ, thành viên nghiên cứu	2015	Đề tài quốc tế	Thành viên
6.	“Nghiên cứu và nâng cao năng lực về REDD+, sinh kế và tính dễ bị tổn thương ở Việt Nam: Xây dựng công cụ phân tích xã hội và quy hoạch phát triển”	1/3/2012-1/9/2015	Đề tài quốc tế	Thành viên chính
7.	Phân tích các đóng góp của việc thực hiện REDD ở Việt Nam và chính sách liên quan để tìm hiểu các điều kiện thuận lợi và thách thức trong thực hiện REDD ở Việt Nam.	2011-2012	Đề tài quốc tế	Thành viên chính
8.	Nghiên cứu quá trình phát triển thị trường hàng nông sản tại huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình.	1/2011 – 12/2012	Đề tài cấp cơ sở	Thành viên chính
9.	Dự án đào tạo nguồn cán bộ các cấp quản lý về phục hồi và tái sử dụng về các vùng đất bị suy thoái do chất độc hóa học trong chiến tranh tại tỉnh Thừa Thiên Huế	2010-2012	Đề tài quốc tế	Thành viên
10.	Nghiên cứu quá trình ra quyết định liên quan đến phát triển nuôi cá lồng bè ở Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1/2009 – 12/ 2010	Đề tài cấp cơ sở	Thành viên chính
11.	Tìm hiểu phân tích xu hướng biến đổi khí hậu tại tỉnh Thái Bình và thành phố Hà Nội và các biện pháp ứng phó của người dân về BĐKH	2009-2010	Đề tài quốc tế	Thành viên
12.	Nghiên cứu các yếu tố kinh tế xã hội chi phối việc buôn bán động thực vật hoang dã ở Việt Nam, Hiệp hội bảo tồn thế giới (WCS) do Ngân hàng thế giới tài trợ (WB)	6/2009-9/2009	Đề tài quốc tế	Thành viên chính

13.	Đánh giá việc thực hiện chính sách giao đất rừng và rừng tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị	3/2008 - 3/2009	Đề tài cấp tỉnh	Thành viên chính
14.	Đào tạo cán bộ các cấp quản lý về Phục hồi và tái sử dụng các vùng đất bị suy thoái do chất độc trong chiến tranh tại tỉnh Quảng Trị.	1/2007-1/2010	Đề tài quốc tế	Thành viên
15.	Bước đầu nghiên cứu phương thức khai thác và sử dụng tài nguyên rừng của cộng đồng dân tộc Vân Kiều tại thôn Tà Lao, xã Tà Long thuộc vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông, tỉnh Quảng Trị.	1/2007-12/2007	Đề tài cấp cơ sở	Thành viên chính
16.	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội và bảo tồn rừng của hoạt động phát triển lâm sản ngoài gỗ trong các vườn rừng và vườn nhà tại hai thôn vùng đệm khu BTTN kẻ gỗ, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	3/2006-12/2006	Đề tài cấp cơ sở	Thành viên
17.	Ứng dụng công nghệ Viễn thám và GIS vào nghiên cứu và quản lý sử dụng đất tại xã Châu Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An	3/2006-12/2006	Đề tài cấp cơ sở	Thành viên chính
18.	Thực trạng khai thác, sử dụng và Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên của Cộng đồng người Mãn Thanh, Thôn Cao Vều, xã Phúc Sơn, thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia pù mát, tỉnh Nghệ An	3/2003-12/2003	Đề tài cấp cơ sở	Thành viên
19.	1 Dự án Xây dựng Mạng lưới quản lý và Phát triển bền vững tài nguyên miền núi	10/2003-10/2005	Đề tài quốc tế	Thành viên
20.	Nghiên cứu Phát triển Kinh tế hộ xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia Pù Mát, tỉnh Nghệ An	3/2002-12/2002	Đề tài cấp cơ sở	Thành viên

21.	Quan trắc xu hướng phát triển vùng núi phía Bắc Việt Nam (Project on Monitoring Development Trends in Vietnam's Northern Mountain Region). Hợp tác giữa CRES và Trung tâm Đông Tây (EWC)	1998 - 2001	Đề tài quốc tế	Thành viên
22.	Nghiên cứu xu hướng phát triển vùng núi phía bắc Việt Nam (Research on Development Trends in Vietnam's Northern Mountain Region). Hợp tác giữa CRES và Trung tâm Đông Tây (EWC)	1996 - 1997	Đề tài quốc tế	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1			
2			

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2019

Xác nhận của cơ quan



Người khai kí tên

Lê Trọng Toán